TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SẦM SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/2023/QĐST-KDTM	*Sầm Sơn, ngày 13 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án KDTM thụ lý số: 10/2022/TLST-KDTM ngày 07 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ngân hàng TMCP C (Viết tắt là V);

Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B – Chủ tịch HĐQT;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân P – Phó Giám đốc V – Chi nhánh S;

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Lê Minh Đ – Phó phòng bán lẻ V – Chi nhánh S;

(Theo văn bản ủy quyền số 366/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 09/3/2022).

- Bị đơn: Ông Đỗ Văn L – sinh năm 1971 và bà Vũ Thị V – sinh năm 1973;

Cùng địa chỉ: Khu phố T, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Vũ Thị V: Ông Đỗ Văn L (Theo giấy ủy quyền ngày 15/8/2022).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến hết ngày 02/3/2023, ông Đỗ Văn L và bà Vũ Thị V còn nợ Ngân hàng TMCP C tổng số tiền nợ theo các Hợp đồng cho vay số: 16250903/2016-HĐTD/NHCT422 ngày 24/3/2016; số 20461201/2020-HĐCVHM/NHCT422-DVLAI ngày 16/12/2020 là: 4.590.365.726đ (Bốn tỷ năm trăm chín mươi triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm hai mươi sáu đồng). Gồm: 4.201.186.982đ tiền

nợ gốc; 389.178.744đ tiền nợ lãi.

Ông L, bà V thanh toán cho V toàn bộ số tiền nợ trên theo lộ trình như sau:

- Đợt 1: Chậm nhất đến ngày 15/3/2023 thanh toán: 225.000.000đ nợ gốc và 389.178.744đ nợ lãi.

- Đợt 2: Chậm nhất đến ngày 31/12/2023 thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại là: 3.976.186.982đ và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc kể từ ngày 03/3/2023 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo các hợp đồng cho vay số 16250903/2016-HĐTD/NHCT422 ngày 24/3/2016; số 20461201/2020-HĐCVHM/NHCT422-DVLAI ngày 16/12/2020.

Trong trường hợp ông L, bà V vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào theo thỏa thuận cam kết trả nợ trên thì V có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là: Tàu cá theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 418/16 do Chi cục KT&BVNLTS Thanh Hóa cấp ngày 22/8/2016; Số đăng ký: TH – 91083-TS, chủ tàu mang tên ông Đỗ Văn L theo HĐTC tài sản số 20461201/2020/HĐBĐ/NHCT422-DVLAI ngày 03/12/2020.

***** Về án phí: Ông Đỗ Văn L và bà Vũ Thị V phải nộp tiền án phí KDTM sơ thẩm (Sau khi đã được xem xét giảm 50% án phí) là: 28.147.000đ (Hai mươi tám triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) (Làm tròn số).

Ngân hàng TMCP C được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí: 56.877.000đ (Năm mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai số AA/2021/0013290 ngày 06/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- THADS TP Sầm Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Hùng